

Bản tin Phân tích kỹ thuật

25/06/2026

Vietcap ▲



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Trong các phiên vừa qua, 4111G7000 thoái lui sau khi tiếp cận vùng 2.012 điểm. Điều này cho thấy đà tăng đang bị cản trở tại đây. (M5)
- Dự báo hoạt động tăng giá sẽ được thúc đẩy mạnh hơn và hợp đồng sẽ tiếp cận khu vực 2.030 điểm nếu xuất hiện nến đóng cửa vượt kháng cự nêu trên. Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ tại ngưỡng 2.007 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 2.012 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.030 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.007 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Trung tính
VN30	Tích cực	Trung tính
VNMid	Trung tính	Tiêu cực
VNSmall	Trung tính	Tiêu cực
HNX	Tích cực	Tích cực

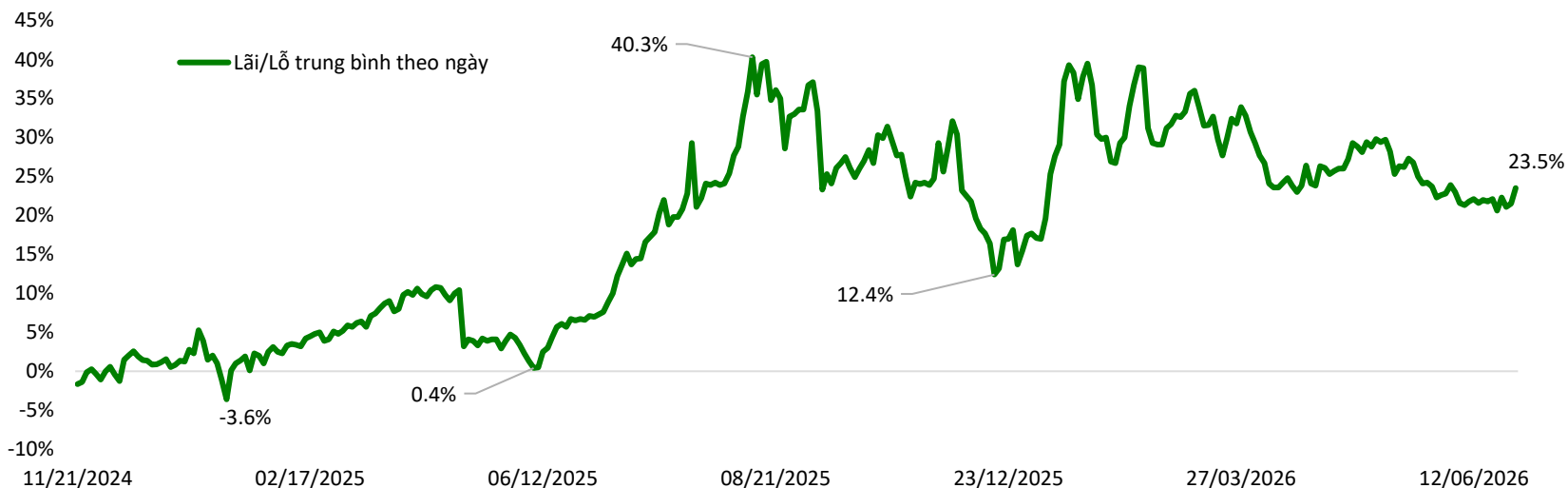


Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh từ vùng giá cao, nhưng áp lực bán không gia tăng so với hai phiên trước và có dấu hiệu thuyên giảm. Lực bán được tiết chế tại Bất động sản, Chứng khoán, Vật liệu, Bán lẻ và Công nghiệp. Ở chiều ngược lại, lực cầu vẫn duy trì ổn định nhưng chủ yếu tập trung cục bộ tại nhóm Ngân hàng.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index thu hẹp một phần đà giảm quanh MA50 tại vùng 1.855 điểm, qua đó giữ được tín hiệu tăng đang có và xác suất vẫn nghiêng về kịch bản chỉ số tiếp tục hướng lên vùng 1.900–1.930 điểm. Trong trường hợp VN-Index vi phạm vùng 1.855 điểm, ngưỡng hỗ trợ kế tiếp sẽ nằm quanh 1.820 điểm.
- Đánh giá rủi ro, nhịp giảm của VN-Index chủ yếu chịu tác động từ nhóm Vingroup, trong khi phần còn lại của thị trường chưa ghi nhận áp lực bán bất thường. Nếu nhóm này tiếp tục điều chỉnh, chỉ số vẫn có thể lùi về vùng 1.820 điểm. Do đó, vị thế ngắn hạn nên được quản trị theo tín hiệu từng cổ phiếu; ưu tiên nắm giữ các mã còn giữ nền giá và giảm tỷ trọng ở các mã suy yếu hoặc vi phạm hỗ trợ.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
SAB	29/04/2026		Đang mở	48,600	47,500	2.3%	46,000	53,600	47,500	
BMP	18/06/2026		Đang mở	151,000	145,600	3.7%	140,000	161,000		
DHC	18/06/2026		Đang mở	33,500	33,180	1.0%	32,000	36,600		
TCX	25/06/2026		Đang mở	45,000	44,300	1.6%	41,500	48,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	225,000	-2.39%	9.54%	1,733,857	-9.145	1,506	11.7	149.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	156,500	-1.94%	8.38%	642,810	-2.760	15,766	2.5	9.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	33,400	2.77%	7.05%	236,680	1.449	3,677	1.3	9.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
BSR	24,600	-3.72%	-6.82%	123,180	-1.012	2,612	1.8	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	87,900	-2.87%	-3.41%	157,631	-1.001	1,404	4.1	62.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GAS	77,500	-2.27%	-5.26%	187,004	-0.938	4,808	2.7	16.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTG	33,500	-1.18%	-1.33%	260,193	-0.679	4,906	1.4	6.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VJC	139,400	2.20%	0.72%	107,212	0.521	3,287	4.1	42.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HVN	23,200	3.11%	1.31%	72,187	0.496	3,035	7.0	7.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	33,100	-1.63%	-6.89%	132,400	-0.478	1,572	2.3	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	45,000	1.58%	7.02%	124,825	0.436	2,202	2.8	20.4	Tích cực			
STB	72,200	1.40%	1.83%	136,113	0.423	2,454	2.2	29.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	60,800	-0.33%	-1.30%	508,025	-0.368	4,301	2.2	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	29,600	-2.31%	-1.66%	67,261	-0.343	3,025	1.4	9.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	56,000	0.90%	19.02%	167,288	0.333	3,738	3.4	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

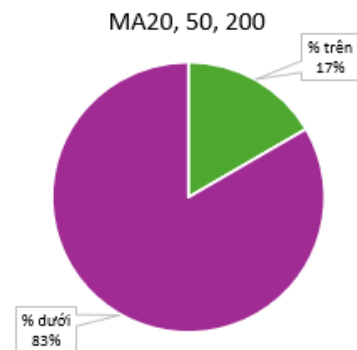
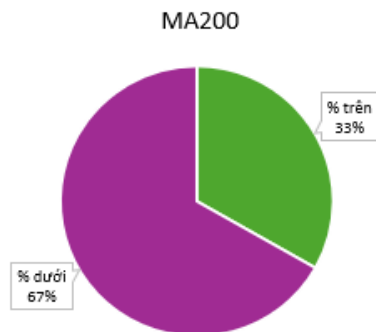
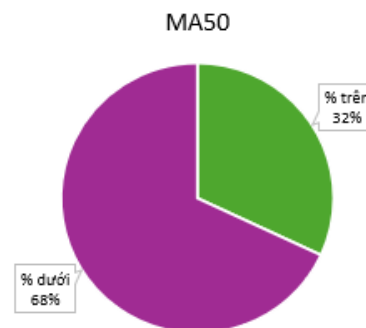
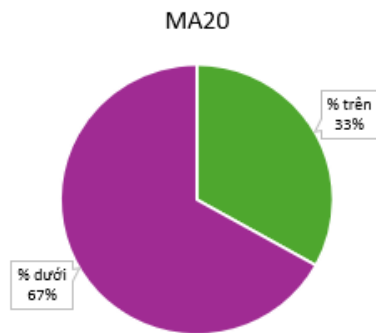
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	85,200	9.94%	5.58%	76,662	1.782	14,074	4.4	6.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
THD	172,000	-3.32%	-19.06%	66,220	-0.514	271	14.9	634.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
NVB	14,600	4.29%	15.87%	28,100	0.282	43	2.0	337.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	151,000	-2.96%	-3.27%	30,200	-0.209	13,090	5.0	11.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	38,000	-2.06%	-2.56%	19,434	-0.094	3,781	1.3	10.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
MBS	19,700	-1.50%	-4.37%	19,718	-0.069	1,773	2.4	11.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DTK	11,100	-2.63%	-1.77%	7,784	-0.048	1,228	0.9	9.3	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	74,300	0.95%	-4.01%	17,404	0.039	5,641	2.0	13.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	41,100	0.74%	-5.08%	15,597	0.027	4,899	2.3	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	12,000	0.78%	8.41%	13,831	0.025	1,055	1.0	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MVN	57,000	1.06%	-5.32%	68,434	0.301	1,955	4.6	29.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VCR	46,000	6.98%	39.39%	9,414	0.272	-496	6.4	-90.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
SEA	46,000	-11.20%	2.00%	5,666	-0.262	1,641	2.3	27.6	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGR	101,500	5.84%	20.83%	10,684	0.258	6,136	10.6	21.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
RGG	33,700	-7.42%	5.91%	7,414	-0.227	297	3.0	113.6	Tiêu cực			
TVN	11,700	6.36%	4.46%	7,861	0.207	907	0.9	12.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TTD	98,400	14.55%	45.67%	3,053	0.184	2,975	8.6	33.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNZ	389,000	3.71%	5.71%	11,531	0.177	616	15.6	629.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	18,200	1.68%	5.81%	25,291	0.175	3,116	1.4	5.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	44,000	-0.23%	-1.12%	157,243	-0.147	2,980	2.2	14.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
LPB	56,000	0.9%	213.1	93.5	29,862	55,500	3.4	15.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	18,200	1.7%	24.7	22.3	7,585	17,900	1.4	5.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,100	1.2%	12.2	4.4	41,084	49,000	1.7	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGR	101,500	5.8%	11.3	2.5	43,083	95,900	10.6	21.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CLW	59,100	2.4%	5.9	0.2	38,082	57,700	2.8	13.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
REE	49,850	-0.9%	21.2	23.7	50,176	62,350	1.5	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDH	21,750	-0.9%	44.2	92.8	21,950	37,000	1.3	20.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	12,450	-0.4%	29.2	78.1	12,500	24,600	1.0	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KHG	4,930	-0.4%	12.0	19.3	4,950	8,700	0.4	33.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KLGĐ ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TVS	15,300	3.7%	33.7	2.1	12,800	19,080	1.2	12.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
YEG	9,550	6.9%	27.8	6.7	8,530	14,954	0.9	32.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			25/06/2026	24/06/2026	23/06/2026	22/06/2026	19/06/2026	18/06/2026	17/06/2026	16/06/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	25%	25%	26%	25%	26%	26%	25%
		Dưới	75%	75%	75%	74%	75%	74%	74%	75%
	MA50	Trên	29%	29%	30%	32%	31%	35%	34%	34%
		Dưới	71%	71%	70%	68%	69%	65%	66%	66%
	MA20	Trên	34%	32%	38%	38%	40%	46%	50%	46%
		Dưới	66%	68%	62%	62%	60%	54%	50%	54%
VN30	MA200	Trên	37%	40%	37%	40%	40%	40%	43%	40%
		Dưới	63%	60%	63%	60%	60%	60%	57%	60%
	MA50	Trên	33%	40%	40%	43%	40%	43%	37%	40%
		Dưới	67%	60%	60%	57%	60%	57%	63%	60%
	MA20	Trên	40%	40%	47%	43%	37%	53%	57%	50%
		Dưới	60%	60%	53%	57%	63%	47%	43%	50%
HNX	MA200	Trên	34%	34%	34%	34%	33%	34%	35%	33%
		Dưới	66%	66%	66%	66%	67%	66%	65%	67%
	MA50	Trên	34%	34%	35%	36%	35%	34%	34%	31%
		Dưới	66%	66%	65%	64%	65%	66%	66%	69%
	MA20	Trên	34%	34%	34%	34%	33%	34%	35%	33%
		Dưới	66%	66%	66%	66%	67%	66%	65%	67%
UPCOM	MA200	Trên	33%	33%	34%	35%	35%	35%	35%	35%
		Dưới	67%	67%	66%	65%	65%	65%	65%	65%
	MA50	Trên	33%	35%	34%	35%	36%	36%	34%	34%
		Dưới	67%	65%	66%	65%	64%	64%	66%	66%
	MA20	Trên	37%	38%	37%	39%	38%	37%	37%	36%
		Dưới	63%	62%	63%	61%	62%	63%	63%	64%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15	Tháng 6																			Tháng 5
	25 ↓	24	23	22	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	02	01	
1 Dịch vụ tài chính	57	59	62	64	63	62	59	55	46	38	41	41	40	43	44	46	45	48	47	49
2 Du lịch và Giải trí	57	59	61	63	63	61	60	59	53	47	51	52	48	49	48	45	42	43	44	44
! 3 Ngân hàng	53	54	56	54	52	54	54	49	48	44	44	47	45	49	51	48	45	48	52	57
4 Điện, nước & xăng d...	48	48	52	44	40	37	38	36	34	35	39	39	40	39	38	38	30	35	34	42
! 5 Thực phẩm và đồ uống	46	44	45	46	45	46	46	44	42	43	43	43	40	41	41	42	40	41	43	43
! 6 Tài nguyên Cơ bản	44	44	48	51	54	58	58	56	49	44	44	45	44	47	46	44	45	45	49	55
! 7 Hàng & Dịch vụ Côn...	41	43	47	48	43	42	42	40	34	32	34	33	33	36	38	36	34	36	36	41
! 8 Bán lẻ	40	42	49	52	49	52	53	47	36	30	34	35	31	33	33	34	32	32	32	33
! 9 Bất động sản	39	39	44	45	42	43	44	42	37	38	39	36	33	34	34	34	35	38	39	40
! 10 Hóa chất	39	43	45	43	40	35	35	32	32	33	32	29	30	32	32	31	31	32	32	41
! 11 Xây dựng và Vật liệu	39	42	46	47	46	49	47	43	38	37	39	37	37	38	38	38	38	38	33	38
! 12 Ô tô và phụ tùng	37	39	42	42	38	38	36	34	34	32	40	42	34	34	42	37	39	41	43	42
13 Hàng cá nhân & Gia ...	37	36	34	33	29	30	28	25	21	17	19	22	22	22	18	19	19	20	20	21
! 14 Công nghệ Thông tin	27	28	27	28	33	32	31	27	26	28	29	31	30	34	35	36	33	28	22	24
15 Dầu khí	26	26	29	25	19	17	16	15	18	28	28	28	32	34	32	30	24	26	29	37

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	225,000	-2.4%	9.5%	1,733,857	11.7	149.4	1,506	683.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	156,500	-1.9%	8.4%	642,810	2.5	9.9	15,766	716.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	56,000	0.9%	19.0%	167,288	3.4	15.0	3,738	213.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	72,200	1.4%	1.8%	136,113	2.2	29.4	2,454	441.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	45,000	1.6%	7.0%	124,825	2.8	20.4	2,202	126.8	Tích cực	9.5	Tích cực		
SSB	15,200	0.3%	2.4%	52,118	1.3	16.7	912	33.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	15,750	1.3%	0.3%	49,140	1.1	8.4	1,884	59.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,500	2.8%	2.1%	44,484	1.2	12.9	1,122	319.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAB	13,150	1.9%	6.0%	28,389	1.2	6.0	2,191	47.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	14,600	4.3%	15.9%	28,100	2.0	337.2	43	20.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	18,200	1.7%	5.8%	25,291	1.4	5.8	3,116	24.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	62,200	0.3%	3.7%	19,907	3.8	71.9	865	74.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
QNS	49,100	1.2%	0.2%	17,991	1.7	9.4	5,212	12.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHC	61,100	4.6%	5.5%	12,798	1.3	9.2	6,662	55.6	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PHP	38,900	0.3%	3.5%	12,776	2.0	12.9	3,024	5.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
BMP	151,000	2.0%	2.7%	12,361	3.9	9.9	15,218	48.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGR	101,500	5.8%	20.8%	10,684	10.6	21.2	6,136	11.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	16,500	4.4%	12.6%	9,543	1.1	4.8	3,438	20.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VAB	11,400	2.7%	3.2%	9,307	0.9	6.5	1,758	31.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVB	14,000	0.7%	6.1%	9,005	1.2	17.0	829	51.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DCM	34,900	-1.6%	-5.0%	18,476	1.6	7.9	4,413	75.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPM	22,700	-1.5%	-4.2%	15,434	1.3	12.2	1,868	53.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPR	38,350	-1.3%	-5.5%	3,332	1.3	10.2	3,777	16.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVC	12,800	-4.5%	-8.6%	1,039	1.1	32.3	396	8.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	60,800	-0.3%	-1.3%	508,025	2.2	14.1	4,301	188.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	23,400	-0.4%	-1.1%	197,565	1.4	9.4	2,499	179.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	77,500	-2.3%	-5.3%	187,004	2.7	16.1	4,808	67.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GEE	90,000	-2.0%	-5.0%	57,645	7.5	17.0	5,285	72.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	16,000	-0.3%	-1.5%	54,464	1.1	7.2	2,231	83.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	52,600	-0.4%	-2.8%	54,441	2.5	16.0	3,294	10.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	37,250	-1.5%	-4.5%	47,330	1.9	26.6	1,400	33.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVH	63,600	-1.1%	-5.1%	47,212	1.9	16.0	3,977	21.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TPB	16,000	0.0%	-1.2%	44,385	1.0	6.0	2,661	84.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VIX	16,700	-1.5%	-5.6%	40,920	1.9	5.5	3,045	312.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	151,000	-3.0%	-3.3%	30,200	5.0	11.5	13,090	6.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KBC	29,300	0.2%	-3.8%	27,593	1.1	17.1	1,714	28.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	21,750	-0.9%	-5.4%	24,408	1.3	20.2	1,077	44.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAG	14,950	-0.3%	-2.0%	18,948	1.3	6.0	2,495	25.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	15,300	0.0%	-1.9%	16,345	1.5	31.2	491	14.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	12,400	0.0%	-6.4%	15,725	1.1	67.7	183	46.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	10,350	-2.36%	-5.91%	25,500	140.6%	(143)	0.8	-72.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	21,750	-0.91%	-5.43%	42,600	94.1%	1,077	1.3	20.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	22,350	-0.67%	-4.08%	42,400	88.4%	1,309	1.3	17.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	48,750	-3.27%	1.99%	91,200	81.0%	6,911	1.2	7.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	25,450	-0.20%	-5.91%	45,800	79.6%	1,599	1.0	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TV2	28,250	-1.05%	-4.88%	49,000	71.6%	1,971	1.4	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BMI	14,400	-0.35%	-1.03%	23,100	59.9%	1,676	0.7	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	42,000	-0.94%	-4.11%	66,800	57.5%	2,896	2.1	14.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HDG	20,950	0.24%	-0.71%	32,900	57.4%	1,635	1.3	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	38,000	-2.06%	-2.56%	60,000	54.6%	3,781	1.3	10.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
PLC	20,300	-1.93%	-5.14%	31,900	54.1%	(99)	1.3	-205.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVT	19,800	-1.25%	-0.75%	30,800	53.6%	2,211	1.1	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HPG	23,400	-0.43%	-1.06%	35,400	50.6%	2,499	1.4	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	33,500	-1.18%	-1.33%	50,000	47.5%	4,906	1.4	6.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MBB	24,700	-0.40%	-2.18%	36,000	45.2%	3,442	1.4	7.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	34,900	-1.55%	-5.03%	51,000	43.9%	4,413	1.6	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,650	-2.32%	-4.89%	18,600	43.6%	1,397	0.7	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,700	0.56%	1.14%	38,000	43.1%	3,314	1.2	8.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
IDC	41,100	0.74%	-5.08%	58,000	42.2%	4,899	2.3	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	128,000	0.00%	-1.54%	181,700	42.0%	5,340	9.7	24.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn